

Bản án số: 33 /2020/HSPT

Ngày: 08-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Lê Thành Tân**

2/ Bà **Nguyễn Thị Tư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tô Thị Út** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông **Huỳnh Minh Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSPT ngày 07/01/2020 đối với bị cáo Lê Thị Kim N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Lê Thị Kim N**, sinh năm 1998, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: đường T P, khóm 2, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Đặng Thị P; chồng tên Bùi Quốc C; có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Bá T – Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Bá T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quốc C, Lê Thị Kim N là vợ chồng, không nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài nên cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật với hai vụ cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/5/2019, C điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số kiểm soát 63X8-1681 chở N đi vòng quanh nhiều tuyến đường trên địa bàn thành phố Vĩnh Long. Khi đến đường Phạm Thái Bường, C điều khiển xe hướng Cầu Phạm Thái Bường đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long, đoạn trước trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thì phát hiện cháu Nguyễn Phương T đang cầm trên tay 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đứng bên lề trái hướng xe của C nên C nói với N “*Giật chiếc điện thoại đó*” thì N đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe quay lại chạy bên trái đường đến nơi T đang đứng nhanh chóng dùng tay phải giật lấy điện thoại của T rồi tăng ga điều khiển xe chạy ngược chiều về hướng Siêu thị Vincom và trốn thoát. Sau đó, C mang điện thoại cướp giật được đến khu vực vòng xoay xã Tân Ngãi bán một người đi đường không rõ họ và tên, địa chỉ được số tiền 1.500.000đ. Số tiền này, C giao N cất giữ, cùng nhau tiêu xài.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/5/2019, Cường điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số kiểm soát 63X8-1681 chở N đi từ nhà của C tại phường 4, thành phố Vĩnh Long đến phường 1, thành phố Vĩnh Long. Khi đến đường 30/4, phường 1, thành phố Vĩnh Long, hướng Cầu Lầu đến Chợ Vĩnh Long thì C phát hiện chị Võ Thị Như T đang điều khiển xe đạp điện chạy hướng ngược lại, trong rổ xe đạp điện có 01 ba lô màu xám. C nảy sinh ý định cướp giật ba lô của chị T nên nói với N “*Lúc này hỏa quá*”. N hiểu ý của C muốn giật ba lô của chị T nên đồng ý. C điều khiển xe quay lại chạy cùng chiều với chị T đến trước cổng Trung tâm văn hóa thành phố Vĩnh Long thì vượt lên từ phía sau áp sát xe của chị T, dùng tay phải nhanh chóng giật lấy ba lô để ở rổ xe rồi tăng ga bỏ chạy. Bị giật tài sản nên chị T truy hô và được anh Nguyễn Hoàng P là người đi đường điều khiển xe mô tô đuổi theo truy bắt thì N đã tháo chiếc mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ném về phía anh P nhằm ngăn cản sự truy đuổi của anh P. Trong lúc tháo chạy, C và N làm rơi ba lô đã giật được tại phường 1, thành phố Vĩnh Long và trốn thoát. Chị T, anh P không đuổi theo kịp C, N nên chị T đến Công an phường 1, thành phố Vĩnh Long trình báo sự việc. Cơ quan Công an đã tiến hành xác minh, rà soát đối tượng nghi

vấn, đã mời C, N đến làm việc và C, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng: Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng cướp giật của cháu Nguyễn Phương T do C, N bán cho một người đi đường không rõ họ và tên, địa chỉ nên tài sản không thu hồi được. Đối với ba lô của chị T được người dân nhặt được, giao nộp cơ quan Công an. Tài sản bên trong ba lô gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 đã qua sử dụng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Như T, 01 giấy đăng ký xe mang tên Võ Thanh H, 01 nón bảo hiểm màu hồng và số tiền Việt Nam đang lưu hành 195.000đ. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ vật chứng khác gồm: Một xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển số kiểm soát 63X8-1681; 01 nón bảo hiểm màu đỏ viền màu nâu; 01 áo khoát nữ màu hồng, vải thun, tay dài.

Tại kết luận định giá tài sản số 31/HĐĐG và TTHS ngày 04/6/2019 và số 43/HĐĐG và TTHS ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá và tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long kết luận:

+ Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đã qua sử dụng có giá trị 8.394.000đ.

+ Tài sản cướp giật của chị Võ Thị Như T có tổng giá trị 1.685.000đ.

Tại kết luận giám định số 373/KL-VPYTW ngày 11/7/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Bùi Quốc C:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đã ban hành Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, đình chỉ điều tra bị can Bùi Quốc C.

Trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong.

Tại bản án sơ thẩm số: 105/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, đã xử phạt bị cáo Lê Thị Kim N: 03 năm tù về tội: Cướp giật tài sản.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/11/2019, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn phải nuôi con nhỏ, chồng đang điều trị bệnh, mẹ ruột bị bệnh.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Nêu lên các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và thống nhất với đề nghị của vị kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Vĩnh Long, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Kim N khai nhận bị cáo cùng chồng bị cáo là Bùi Quốc C thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào các ngày 03/5/2019, và 07/5/2019 trên địa bàn thành phố Vĩnh Long. Tài sản các bị cáo cướp giật được là 01 điện thoại di động Iphone 7 plus của Nguyễn Phương T và 01 balo của chị Võ Thị Như T có chứa 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 đã qua sử dụng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Như T, 01 giấy đăng ký xe mang tên Võ Thanh H, 01 nón bảo hiểm màu hồng và số tiền Việt Nam đang lưu hành 195.000đ. Bị cáo thống nhất với kết luận định giá tài sản các bị cáo cướp giật là 10.079.000đ. Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác. Trong vụ án này Bùi Quốc C là người trực tiếp rủ bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp cướp giật tài sản của các bị hại. Hiện Bùi Quốc C bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đình chỉ điều tra đối với C. Đối với bị cáo N là người có năng lực hành vi và nhận thức đầy đủ hành vi nhưng thống cùng với C thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức là đồng phạm với C thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo dùng xe mô tô thực hiện tội phạm là thủ đoạn nguy hiểm có thể gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát; khi bị truy đuổi bị cáo N dùng nón bảo hiểm ném về phía anh P nhằm ngăn cản sự truy đuổi để tẩu thoát. Bị cáo phạm tội hai lần là tình tiết tăng nặng. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi phạm tội với bị hại là người dưới 16 tuổi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng, Viện kiểm sát không kháng nghị, đại diện bị hại không kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến hành vi phạm tội của bị cáo N với vai trò đồng phạm là người giúp sức cho Bùi Quốc C để đánh giá tính chất và mức độ tham gia phạm tội của người đồng phạm và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội tự thú” là thiếu sót. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên đề nghị sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét lời bào chữa của Luật sư là có cơ sở chấp nhận một phần.

[6] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim N. Sửa Bản án sơ thẩm số: 105/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thị Kim N không phải nộp án phí phúc thẩm.

3/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA+ VKSNDCC: 2;
- VKSNDTC: 1;
- VKSND TVL: 1;
- TA+Chi cục THA TPVL: 2;
- SỞ TƯ PHÁP: 1,
- PHÒNG HS CATVL: 1;
- UBND phường 4, TPVL: 1;
- Bị cáo: 1;
- TTG: 1 ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm